**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN 10**

*Thời gian: 90 phút*

**Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận**

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc**  | Truyện | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60** |
| Thơ  |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ |
| **Tỉ lệ %** | ***20*** | ***5*** | ***15*** | ***20*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**Phần Đọc hiểu:**

4 câu TN nhận biết: 2,0 điểm

3 câu TN thông hiểu: 1,5 điểm

1 câu TL thông hiểu: 1,0 điểm

1 câu TL vận dụng: 1,0 điểm

1 câu TL vận dụng cao: 0,5 điểm

**II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tỉ lệ %** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **1. Đọc hiểu** | 1. Truyện ngắn hiện đại | **Nhận biết:****-** Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện.- Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện.- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.- Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm, nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện.- Xác định được đề tài, chủ đề, tư tưởng của tác phẩm, tình cảm của nhà văn; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.**Vận dụng:**- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.**Vận dụng cao:**- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.- Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện thuộc những nền văn học khác nhau. | 4 câu/3 câu | 4 câu /3 câu | 1 câu  | 1 câu  | **60** |
|  |
| 2. Thơ trữ tình | **Nhận biết:**- Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ.- Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.**Thông hiểu:**- Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.- Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.- Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ.- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ.**Vận dụng:**- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học**Vận dụng cao:**- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. |
| **2** | **Viết** | *1. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện* (phần đọc hiểu) | **Nhận biết**:- Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận- Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả,… của tác phẩm truyện- Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm truyện.**Thông hiểu**:- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.- Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm, nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện.- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.- Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**Vận dụng**:- Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm truyện.- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).**Vận dụng cao**:- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL | **40** |
|  |  | *2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ* (phần đọc hiểu) | **Nhận biết**:- Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận.- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.- Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ**Thông hiểu**: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.- Lí giải được một số đặc điểm tâm trạng của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.**Vận dụng**: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, làm rõ vấn đề nghị luận.- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ, đóng góp của tác giả.- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.**Vận dụng cao**:- So sánh với tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ. |  |  |  |  |  |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **25%** | **35%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT NINH BÌNH****TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ** | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: Ngữ văn 10***Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản:***

*(Lược phần đầu:* Hắn" - là một người nghiện rượu. Hắn nghèo không có tiền, hắn đã ăn chịu quá nhiều, giờ chẳng ai cho ăn chịu nữa. Tức mình, hắn đi về nhà thì thấy con chó nhà mình đang nằm ngủ ở bờ rào, hắn viện mọi lý do hợp lý để mổ nó. Hắn gọi lũ bạn nhậu đến và ăn nhậu trên nhà, mặc vợ con chờ dưới xó bếp).

*… Người mẹ rất còm cõi và bốn đứa con gầy ốm, quây quần với nhau trong xó bếp. Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa.*

*Thấy lũ con đứa nào cũng nhăn nhăn, nhó nhó, người mẹ thương đứt ruột. Thị biết rằng chúng đói. Khi người ta đã đói mà lại ngửi thấy mùi thịt chó, thì bụng càng đói thêm. Thế mà bữa rượu của người bố với ba ông khách cứ kéo dài mãi. Nghĩ mà bực quá! Cái thể không chết được, chứ giá chết được thì thị chỉ thắt cổ đi cho rồi….Thị dỗ con:*

* *Cố mà nhịn lúc nữa, các con ạ. Đợi trên nhà ăn xong, còn thừa thì ta ăn.*

*Rồi muốn cho chúng quên đi, thị sổ tóc ra cho chúng xúm vào bắt chấy. Úi chà! Nhiều chấy quá! Chỉ việc rẽ một đám tóc ra là đủ thấy bốn, năm con bò lổm ngổm. Cái Gái và cu Nhớn, cu Nhỡ thi nhau bắt. Chúng cho cu Con mấy con chấy kềnh làm trâu. Mới đầu cái trò chơi ấy cũng hay hay. Nhưng chỉ một lúc là chúng chán. Thằng cu Con ra hiệu đình công trước. Nó lăn vào lòng mẹ, oằn oại vừa hụ hị kêu:*

* *Đói!...Bu ơi! Đói…*

*Tức khắc những đứa kia cũng nhớ ra rằng chúng đói. Chúng không bắt chấy cho mẹ nữa. Chúng thở dài. Chúng nuốt bọt nhem nhép. Chúng thừ mặt ra. Chúng nằm ẹp xuống đất và lật áo lên để khoe cái bụng. Bụng đứa nào đứa nấy cũng gần dính lưng.*

*Mắt thị rơm rớm nước. Cũng may, tiếng người bố trên nhà gọi:*

* *Cái Gái đâu! Dẹp mâm đi, này!*

*Bốn đứa trẻ cùng nhỏm dậy: mặt chúng đột nhiên tươi tỉnh lại. Gái “vâng” một tiếng thật to và chạy lên. Cu Nhớn, cu Nhỡ ngồi chồm chỗm đợi…Một lát sau, Gái bê mâm xuống. Các em nó đứng cả lên, chực đu lấy cái mâm. Nó càng nâng cao hơn, mồm thét: Khoan! Khoan! Kẻo vỡ…*

*Cu Nhớn thét:*

* *Thì bỏ xuống!*

*Cái Gái vênh mặt lên, trêu nó:*

* *Không bỏ. Không cho chúng mày ăn.*

*Cu Nhỡ sốt ruột, khoặm mặt lại, vằng nhau với chị:*

* *Làm trò mãi! Có bỏ xuống đây không nào?*

*Gái hạ nhanh mâm xuống đất bảo:*

* *Này, ăn đi.*

*Nó ngẩng mặt nhìn các em, cười the thé. Người mẹ xịu ngay xuống. Trong mâm, chỉ còn bát không. Thằng cu Con khóc òa lên. Nó lăn ra, chân đạp như một người giãy chết, tay cào xé mẹ. Người mẹ đỏ mũi lên và mếu xệch đi, rưng rưng khóc. Cái Gái, cu Nhớn, cu Nhỡ cũng khóc theo.*

(Trích *Trẻ con không được ăn thịt chó,* Nam Cao, *Tổng tập văn học Việt Nam*, Tập 32, NXB Khoa học xã hội, tr.120, 121 )

- Tác giả:

Nam Cao (1915-1951), quê tại làng Đại Hoàng, phủ Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Trước Cách mạng tháng 8, ông sáng tác chủ yếu hai đề tài: về người nông dân nghèo, và về người trí thức nghèo. Sau Cách mạng tháng 8, ông tham gia vào cuộc kháng chiến chống Pháp.

Nam Cao là nhà văn hiện thực phê phán xuất sắc của văn học Việt Nam. Ngòi bút hiện thực tỉnh táo, nghiêm ngặt, sắc lạnh, vừa chan chứa yêu thương.

- Tác phẩm: *Trẻ con không được ăn thịt chó*, viết năm 1942, in trong Tổng tập văn học Việt Nam- tập 32.

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Xácđịnh ngôi kể của văn bản trên?

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai. C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp ngôi thứ nhất và thứ ba.

**Câu 2.** Chi tiết *Thằng cu Con khóc òa lên. Nó lăn ra, chân đạp như một người giãy chết, tay cào xé mẹ?* khi nó phát hiện điều gì?

1. Mẹ không cho ăn thịt chó. B. Cái Gái không cho nó ăn.

C. Nó giành ăn không lại với các anh chị. D. Trong mâm không còn gì để ăn.

**Câu 3.** Đoạn trích trên viết về đề tài nào?

1. Người nông dân nghèo trước Cách mạng. B. Người trí thức nghèo trước Cách mạng.

 C. Người nghiện rượu bê tha. D. Người tham ăn, lười lao động

**Câu 4.** Đặc điểm lời kể trong đoạn trích là gì?

A. Chỉ có lời nhân vật

B. Chỉ có lời người kể chuyện

C. Bao gồm cả lời người kể chuyện và lời nhân vật

D. Bao gồm cả lời người kể chuyện, lời nhân vật và lời tác giả.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây nêu đúng trình tự diễn biến các sự việc xảy ra trong đoạn trích?

A. Người cha gọi cái Gái lên bê mâm xuống- Người cha cùng bạn nhậu ăn thịt chó trên nhà- Đàn con nhìn thấy chỉ còn bát không- Đàn con gào khóc.

B. Người cha cùng bạn nhậu ăn thịt chó trên nhà- Người cha gọi cái Gái lên bê mâm xuống- Đàn con nhìn thấy chỉ còn bát không- Đàn con gào khóc.

C. Người cha cùng bạn nhậu ăn thịt chó trên nhà- Đàn con nhìn thấy chỉ còn bát không- Người cha gọi cái Gái lên bê mâm xuống- Đàn con gào khóc.

D. Người cha gọi cái Gái lên bê mâm xuống- Người cha cùng bạn nhậu ăn thịt chó trên nhà- Đàn con nhìn thấy chỉ còn bát không- Đàn con gào khóc.

**Câu 6**. Dòng nào sau đây nói về nội dung khái quát của văn bản?

A. Kể về việc người bố nghiện rượu, về nhà quyết định mổ chó, mặc kệ sự can ngăn của vợ con.

B. Kể về việc bố mổ chó mời bạn bè đến ăn nhậu hết sạch, trong khi vợ con đứng nhìn và khóc.

C. Kể về việc gia đình đông con và cái nghèo, cái đói bủa vây

D. Kể về cuộc ăn nhậu tưng bừng của người bố giữa cái đói

**Câu 7**. Ngôn ngữ của đoạn trích có đặc điểm nổi bật gì ?

1. Trữ tình, bay bổng, lãng mạn. B. Gần gũi, giản dị, mộc mạc

C.Lạnh lùng, nhưng chan chứa yêu thương. D. Dửng dưng, thờ ơ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 8***.* Câu văn *Người mẹ đỏ mũi lên và mếu xệch đi, rưng rưng khóc* thể hiện tâm trạng gì của người mẹ?

**Câu 9**. Đoạn trích trên gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về cách ứng xử của con người trước miếng ăn trong cuộc sống?

**Câu 10**. Từ cách ứng xử thờ ơ, không quan tâm đến vợ con của người cha trong câu chuyện trên, hãy nêu những tác hại của lối sống thờ ơ, vô cảm của con người trong xã hội hiện tại?

**Phần II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

 Viết bài văn nghị luận đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật trong truyện ngắn *Trẻ con không được ăn thịt chó* (ở phần Đọc hiểu) của Nam Cao.

 ……….Hết………

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT NINH BÌNH****TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI GIỮA KÌ I****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: Ngữ văn 10** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **C** | 0,5 |
| **2** | **D** | 0,5 |
| **3** | **A** | 0,5 |
| **4** | **C** | 0,5 |
| **5** | **B** | 0,5 |
| **6** | **B** | 0,5 |
| **7** | **C** | 0,5 |
| **8** | Tâm trạng người mẹ trong câu văn:- Thương con, xót xa vì nhìn đàn con chịu đói- Uất hận, tủi hờn với sự vô tâm của chồng***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.**- Học sinh trả lời 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5* *- Học sinh trả lời không được: không cho điểm.* | 1,0 |
| **9** | Học sinh trình bày suy nghĩ về cách ứng xử trước miếng ăn trong cuộc sống theo nhiều cách khác nhau, sau đây là một số gợi ý: - Nhận thức về giá trị của miếng ăn, trân trọng miếng ăn, vì đó là thành quả lao động, là nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của mỗi người. - Cách ứng xử: Cần tế nhị, lịch sự trước miếng ăn, không để miếng ăn bào mòn nhân cách của con người…***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời 02 ý như đáp án: 1,0 điểm.**- Học sinh trả lời 01 ý như đáp án: 0,5 điểm.**- Học sinh trả lời được 1 ý, hoặc có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0.25-0.5 điểm**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm* | 1,0 |
| **10** | Học sinh nêu những tác hại của lối sống thờ ơ, vô cảm, sau đây là những gợi ý:- Tác hại với cá nhân: làm chai sạn về tâm hồn con người, không biết quan tâm đến người khác, không biết chia sẻ buồn vui trong cuộc sống, không quan tâm chính bản thân mình.- Tác hại với cộng đồng: Dễ dẫn tới hành vi vi phạm pháp luật khi không có cảm xúc trong cuộc sống…***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời được từ 2 ý: 0.5 điểm.**- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,25 điểm.**- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, những diễn đạt chưa tốt: 0.25-0.5điểm.**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0*  | 0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  |  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*

*Mở bài* nêu được vấn đề*; Thân bài* triển khai được vấn đề*; Kết bài* khái quát được vấn đề*.* | 0,25 |
|  | 1. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*

Phân tích đánh giá chủ đề và những đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm *Trẻ con không được ăn thịt chó* (ở phần Đọc hiểu) của Nam Cao. | 0,25 |
|  | 1. *Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm.*

Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:***\*Giới thiệu tác giả, tác phẩm.******\* Tóm tắt cốt truyện****:* Tóm tắt diễn biến, sự kiện chính của cốt truyện**\* Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật.***Chủ đề:* Tác phẩm khắc hoạ hoàn cảnh, cuộc sống khốn cùng của người dân Việt Nam giai đoạn trước cách mạng tháng Tám năm 1945. Đồng thời gợi suy nghĩ về vấn đề nhân cách con người trong những cảnh ngộ khốn cùng → Chủ đề có giá trị hiện thực sâu sắc: tố cáo xã hội thực dân phong kiến, đẩy con người đến bước đường cùng đói khát, phê phán lối sống tham lam, ích kỉ, thờ ơ, tối mắt trước miếng ăn của con người. Đồng thời là hồi chuông cảnh tỉnh về nhân cách của con người bị bào mòn, tha hoá trước miếng ăn.**\* Những nét đặc sắc nghệ thuật.**- *Nghệ thuật xây dựng nhân* *vật*: Nhân vật “hắn”- người chồng, người cha+ Hắn ngồi ăn nhậu cùng bạn bè mặc cho người vợ và những đứa con còm cõi nheo nhóc dưới bếp, không hề mảy may thương xót hay động lòng.+ Hắn ăn hết sạch mâm, chỉ còn “*bát không*” khi đứa con bê mâm xuống bếp→ Người chồng, người cha tham ăn, thờ ơ, vô tâm, nhân cách dần trở nên tha hoá trước miếng ăn.  Nhân vật “người vợ”+ Là người mẹ nghèo, còm cõi, gầy ốm. + Là người mẹ thương con hết mực: Trong lúc chờ đợi ăn cơm, “*thấy lũ con đứa nào cũng nhăn nhăn, nhó nhó, người mẹ thương đứt ruột*”. Khi người cha và những ông khách ăn xong, chỉ còn mâm bát không, “*người mẹ đỏ mũi lên và mếu xệch đi, rưng rức khóc*.”→ Tâm trạng tủi hờn, đắng cay trước cách hành xử vô tâm của người chồng. Trái tim người mẹ là tình mẫu tử thiêng liêng và cảm động.Những đứa trẻ: + Gầy ốm, ngồi ở xó bếp, nhăn nhó + Khóc oà lên, cào xé mẹ khi nhìn thấy chỉ còn bát không→ đáng thương, ám ảnh của cái đói, và thói vô tâm của người lớn làm tội nghiệp con trẻ. *- Nghệ thuật xây dựng tình huống* Tình huống xoay quanh bữa ăn của gia đình, người cha mời bạn đến ăn thịt chó, đám trẻ con ngồi dưới bếp chờ đợi, và không tin nổi khi người chị bê mâm xuống chỉ còn bát không. → Tình huống đơn giản, bất ngờ, khắc hoạ tính cách của nhân vật qua cách ứng xử, và tình cảm, thông điệp của nhà văn: Thấm thía về cái đói, miếng ăn bào mòn nhân cách của con người. - *Nghệ thuật trần thuật*: Lời đối thoại của các nhân vật tự nhiên, giản dị, ngôn ngữ đa thanh. Giọng điệu trần thuật thản nhiên, lạnh lùng nhưng chan chứa yêu thương. *- Chi tiết*: gần gũi, giản dị, khắc hoạ bức tranh hiện thực đời sống khốn cùng của người nông dân trước cách mạng: *Người mẹ còm cõi, những đứa con gầy ốm, mâm cơm còn bát không*…***Hướng dẫn chấm:****- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1.75 điểm**- Phân tích tương đối đầy đủ: 1.25 - 1.5 điểm**- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc 0.75 – 1.0 điểm**- Phân tích chung chung, không rõ các biểu hiện: 0.5-0.75**- Không phân tích, phân tích sơ sài:0.0-0.25 điểm.* | 1.75 |
|   |
|  | *\* Đánh giá khái quát*- Khẳng định giá trị tư tưởng, tấm lòng nhân đạo của Nam Cao.- Khái quát đặc sắc, nghệ thuật của tác phẩm***Hướng dẫn chấm:****- Trình bày được 2 ý: 0.5 điểm**- Trình bày 1 ý: 0.25 điểm* | 0.5 |
|  | *\* Rút ra ý nghĩa, thông điệp của truyện ngắn đối với bản thân…* |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.***Hướng dẫn chấm:***Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, sử dụng kiến thức lí luận; văn phong trôi chảy; kết hợp các phương thức biểu đạt và kiến thức tiếng Việt để bài viết giàu hình ảnh, cảm xúc. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | **10,0** |

 ……….Hết………

 Duyệt của Tổ trưởng chuyên môn Người ra đề và hướng dẫn chấm

 Nguyễn Thị Thu Thoa. Vũ Thị Gấm